

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 11-9-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Tám,

Ông Phan Tùng Long,

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà kết nối với các điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh H và Phòng xét xử trực tuyến Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Á; tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 26/11/1981, tại xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Lê Doãn L (đã chết); con bà: Lê Thị T, sinh năm 1958; chồng: Lê Xuân G (đã chết); bị cáo có 04 người con, đứa lớn sinh năm 1999, đứa nhỏ sinh năm 2009; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai.

Nhân thân: Ngày 26/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, theo bản án số 05/2020/HSST (đã được xóa án tích).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại Tạm giam Công an tỉnh H;

2. Họ và tên: Lê Xuân Ý; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 04/3/1979, tại xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lê Doãn Q (đã chết); con bà: Lê Thị T1, sinh năm 1949; vợ: Lê Thị L1, sinh năm 1988, nghề nghiệp: Lao động tự do, hiện trú tại thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2009, con thứ hai sinh năm 2011; anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ năm.

Nhân thân: Ngày 29/3/2016, bị Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt vào ngày 01/4/2016)

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/6/2023 đến nay; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người bào chữa cho bị cáo (đều có mặt tại điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H):*

+ Bà Phan Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H bào chữa cho bị cáo Lê Thị Á;

+ Bà Trịnh Diệu O, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H bào chữa cho bị cáo Lê Xuân Ý;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn N, sinh năm: 1966, hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt tại điểm cầu trung tâm;

- *Người chứng kiến:*

+ Bà Lê Thị L1, sinh năm: 1988, hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại điểm cầu trung tâm;

+ Ông Lê Xuân L2, sinh năm: 2000, hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại điểm cầu trung tâm;

+ Bà Lê Thị D, sinh năm: 1978, hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

• *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Lực lượng cảnh sát hỗ trợ tư pháp, Công an huyện L, có mặt tại điểm cầu trung tâm;

+ Cán bộ, chiến sỹ Trại Tạm giam Công an tỉnh H được phân công thực hiện nhiệm vụ tại phiên tòa trực tuyến, có mặt tại điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại Tạm giam Công an tỉnh H: Đồng chí Đại úy Nguyễn Văn t, cán bộ Đội Cảnh sát bảo vệ làm Tổ trưởng; các tổ viên: Đồng chí Nguyễn Công H1, đồng chí Lê Trọng C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10 năm 2022, chồng của Lê Thị Á là anh Lê Xuân G bị bệnh ung thư chết có để lại một số thuốc phiện nên Á đã đem cất giấu tại nhà ở của mình tại thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh nhằm mục đích để bán lại cho người khác. Khoảng 18 giờ ngày 02/6/2023, ông Lê Văn N là hàng xóm liền kề nhà Á, sử dụng số điện thoại 098.966.6260 nhắn tin tới số điện thoại 094.294.4740 của Á với nội dung "Lấy cho cái tiền để ở dép". Không thấy Á trả lời tin nhắn nên ông N đã gọi điện cho Á hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại thuốc phiện. Á đồng ý bán rồi đi vào nhà lấy một gói ma túy là thuốc phiện đi ra để ở chiếc dép, nơi kệ dép đặt ở nhà Á cách nhà ông N một cái song sắt; Á thấy trong chiếc dép đã để sẵn 300.000 đồng, biết số tiền đó là tiền ông N mua ma túy nên Á đã lấy số tiền này rồi đi vào nhà; còn ông N sau khi lấy số thuốc phiện Á để nơi kệ dép đã đưa vào nhà và sử dụng hết số ma túy đó. Ngoài ra, vào khoảng đầu tháng 6 năm 2023, tại khu vực cầu M thuộc thôn L, xã M, huyện L khi Á đang trên đường đi đến nhà mẹ đẻ của Á thì gặp Lê Xuân Ý là em rể của Á. Ý bị bệnh suy thận nên cần dùng thuốc phiện để giảm đau; khi gặp Á, Ý hỏi xin và Á đã cho anh Ý một gói thuốc phiện. Ngày 07/06/2023, quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện L, Lê Xuân Ý đã tự nguyện giao nộp 19,6078 gam ma túy loại thuốc phiện và khai nhận trong số thuốc phiện đã giao nộp có thuốc phiện mà Lê Thị Á đã cho. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Á thu giữ dưới thảm ghế tại phòng khách 03 gói có khối lượng 10,2852 gam ma túy loại thuốc phiện, Lê Thị Á khai nhận đã cất dấu số ma túy đó để nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ:

+ 01 hộp nhựa hình trụ, trên nắp nhựa màu xanh có chữ SONG LONG, hộp nhựa trong suốt có chữ THẬP TOÀN ĐẠI BỒ, đường kính 2 đáy (7x6)cm, chiều cao hộp 09cm, bên trong chứa chất dạng rắn màu đen nghi là ma túy do Ý lấy ở nhà đến giao nộp, (ký hiệu M); 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (6x9)cm, bên trong

gói ni long có 12 cục nhựa màu đen nghi là ma túy do Ý lấy ở nhà đến giao nộp (ký hiệu M1); 01 ống tre, có kích thước chiều dài 32cm, đường kính ống 0,8cm, trên thân ống quấn lớp băng dính màu đen; 01 máy lửa nhãn hiệu MH (*Thu giữ của Lê Xuân Ý*).

+ 03 gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa chất dẻo màu đen, kích thước (2x3)cm nghi là ma túy, thu giữ dưới thảm ghế phòng khách nhà Lê Thị Á (ký hiệu M2); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1808 màu đen, số IMEI1 869129035547618, số IMEI2 869129035547600, điện thoại gắn sim 0942944740 và số 0917825407; tiền ngân hàng N1 450.000đồng (*Thu giữ của Lê Thị Á*).

* *Tại bản kết luận giám định số 562/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:*

+ 01 hộp nhựa hình trụ, trên nắp nhựa màu xanh có chữ SONG LONG, hộp nhựa trong suốt có chữ THẬP TOÀN ĐẠI BỒ, đường kính 2 đáy (7x6)cm, chiều cao hộp 09cm, bên trong chứa chất thể rắn màu đen, ký hiệu M gửi giám định là ma túy loại thuốc phiện, có khối lượng 4,9698 gam;

+ 01 gói ni long trong suốt, kích thước (6x9)cm, bên trong gói ni long có 12 cục nhựa màu đen, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy loại thuốc phiện, có khối lượng 14,6380 gam;

+ 03 gói ni long trong suốt, kích thước (2x3)cm bên trong có chứa chất dẻo màu đen, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy loại thuốc phiện, có khối lượng 10,2852 gam.

Thuốc phiện là chất ma túy nằm trong danh mục ID, STT 398, STT 3, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình giám định chất ma túy, Cơ quan giám định đã lấy 2,911 gam để tiến hành giám định và không hoàn lại mẫu vật. Số ma túy còn lại là 26,982 gam được cho vào hộp giấy màu trắng, với toàn bộ vỏ hộp đựng các mẫu M, M1, M2 được niêm phong bên ngoài có chữ ký của các thành phần tham gia giám định cùng với các vật chứng khác đã thu giữ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Hà để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Lê Thị Á và Lê Xuân Ý đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-LH ngày 14/8/2023, Lê Thị Á bị truy tố với tội danh "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lê Xuân Ý bị truy tố với tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Á mức án từ 24 đến 30 tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2023. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân Ý mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang điều trị bệnh nên đề xuất miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Á và Lê Xuân Ý không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ, tính chất, mức độ thực hiện tội phạm để chiếu cố, khoan hồng xử các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt; tuyên trả lại số tiền 450.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo Lê Thị Á và miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Thị Á nhận thức được mức độ, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội đã thực hiện và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt nhẹ nhất do hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay một mình nuôi 04 con ăn học, thời gian bị cáo bị bắt tạm giam các con phải gửi cho người thân chăm sóc. Bị cáo Lê Xuân Ý xin giảm nhẹ hình phạt vì đang điều trị bệnh hiểm nghèo, không thể tự mình chăm sóc bản thân và thường xuyên đi điều trị bệnh tại Bệnh viện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Á, Lê Xuân Ý khai nhận tất cả các hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, biên bản khám xét chỗ ở, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trước đó chồng của Lê Thị Á

là Lê Xuân G bị bệnh ung thư nên phải dùng đến thuốc phiện để giảm đau, sau khi chết có để lại một số ma túy loại thuốc phiện. Vào ngày 02/6/2023, Á đã lấy một phần ma túy đó bán cho Lê Văn N với số tiền 300.000 đồng. Cũng trong khoảng thời gian đầu tháng 6/2023, Lê Thị Á đã cho Lê Xuân Ý là em rể của Á 01 gói thuốc phiện, sau đó Lê Xuân Ý đã trộn số thuốc phiện mà Á đã cho với xái thuốc phiện đã sử dụng trước đó để sử dụng tiếp. Vào ngày 07/6/2023, khi được Công an huyện L triệu tập lên làm việc Lê Xuân Ý tự thú nhận bản thân có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã tự nguyện giao nộp 19,6078 gam ma túy loại thuốc phiện. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Á tại thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ dưới ghế phòng khách 10,2852 gam ma túy loại thuốc phiện mà Á cất giấu chưa kịp bán.

[3] Xét hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện:

[3.1] Đối với Lê Thị Á, do chồng bị ung thư, cần thuốc phiện để giảm đau nên sau khi chồng mất, bị cáo đã cất giấu số ma túy còn lại để bán kiếm lời, số thuốc phiện bị phát hiện thu giữ khi tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Á được xác định là 10,2852 gam. Bị cáo đã thực hiện hành vi bán thuốc phiện cho ông Lê Văn N thu lợi số tiền 300.000đ.

[3.2] Đối với Lê Xuân Ý do bị bệnh suy thận cần thuốc phiện để giảm đau nên đã cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo có hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy với khối lượng 19,6078 gam nhựa thuốc phiện.

Hành vi của Lê Thị Á, Lê Xuân Ý là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất cấm, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, các bị cáo phải chịu mọi chế tài hình sự theo quy định.

[4] Hành vi của Lê Thị Á đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Lê Xuân Ý đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Ma túy là hiểm họa, **nguyên nhân** phát sinh nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội, tổn hại về sức khỏe con người, **làm đảo lộn cuộc sống bình yên của nhiều gia đình**. Hiện nay, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng về số

lượng, phương thức hoạt động và thủ đoạn tinh vi gây nhiều khó khăn cho lực lượng chức năng trong đấu tranh, ngăn chặn, phòng ngừa loại tội phạm này.

Xuất phát từ việc cần thuốc phiện để giảm đau trong quá trình chữa trị bệnh hiểm nghèo, Lê Thị Á và Lê Xuân Ý đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo biết ma túy là chất cấm, gây nghiện cho người sử dụng, Nhà nước độc quyền quản lý nhưng vì hám lợi Lê Thị Á đã cất giấu thuốc phiện bán cho người khác kiếm lời, Lê Xuân Ý cất giữ trái phép để sử dụng. Xét về hoàn cảnh và nguyên nhân phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử không khỏi trăn trở, suy nghĩ. Bị cáo Lê Thị Á, bản thân không nghiện ma túy, không sử dụng thuốc phiện nhưng xuất phát từ quá trình chồng điều trị bệnh ung thư, chứng kiến từng cơn dày vò phải sử dụng đến thuốc phiện để giảm đau. Từ đó, cũng vì giá trị lợi nhuận của ma túy mang lại, bị cáo đã cất giấu để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính lười lao động và lòng tham khi cố tình kiếm tiền bằng thủ đoạn gieo rắc “cái chết trắng” cho cộng đồng. Hành vi đó cần xử lý bằng một mức án nghiêm minh trước pháp luật mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Còn Lê Xuân Ý, bị cáo bị bệnh thận cách đây 13 năm và bắt đầu chạy thận nhân tạo cách đây 07 năm cũng là người chứng kiến chồng bị cáo Á đau đớn bởi bệnh tật phải sử dụng đến thuốc phiện. Trước đó, Ý đã từng xin xái thuốc phiện của anh G (chồng bị cáo Á) để về giảm đau cho mình. Từ đây, bị cáo đã phải sử dụng đến thuốc phiện để chống chọi với bệnh tật. Dù vậy, việc tàng trữ thuốc phiện của bị cáo là trái pháp luật hình sự, trái phác đồ điều trị bệnh. Do đó, cần phải xử lý Lê Xuân Ý với hình phạt đủ nghiêm mới đủ sức giáo dục, cảnh tỉnh và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của mọi công dân.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu, năm 2020, bị cáo Lê Thị Á bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà xét xử về tội “Đánh bạc”; năm 2016, bị cáo Lê Xuân Ý bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, đều đã được xóa tiền án, tiền sự.

[6.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo “thành khẩn khai báo” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Xuân Ý bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L triệu tập làm việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó bị cáo “tự thú” về hành vi tàng trữ chất ma túy và giao nộp lại toàn bộ ma túy tàng trữ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo của xã M; bị cáo Lê Thị Á sau khi chồng mất một mình nuôi 4 người con đang tuổi ăn học và chưa có việc làm; bị cáo Lê Xuân Ý bị bệnh suy thận 13 năm, phải chạy thận nhân tạo và lọc máu theo chu kỳ, sức khỏe yếu, hiện không có khả năng lao

động nuôi sống bản thân nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3] Cân nhắc, đánh giá hoàn cảnh, nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng để các bị cáo tự suy ngẫm về tội phạm đã thực hiện và cũng để đáp ứng nhiệm vụ chính trị địa phương về công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, bị cáo Lê Thị Á có 04 con còn nhỏ, chồng đã mất, trong thời gian bị bắt tạm giam các con phải gửi nhờ người thân chăm sóc. Do đó, cũng cần khoan hồng khi lượng hình để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm sóc cho các con ổn định cuộc sống. Đối với Lê Xuân Ý, bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, hàng ngày bị bệnh tật dày vò, không có khả năng lao động, chăm sóc bản thân, thường xuyên phải chạy thận nhân tạo. Do đó, cũng cần cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam. Gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp và đúng quy định.

Luận cứ bảo vệ của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức khởi điểm khung hình phạt tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, tội phạm thực hiện có tính chất nghiêm trọng do đó quan điểm xử lý tội phạm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm khung hình phạt là hợp tình, hợp lý, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Á số tiền 450.000đ tuy nhiên bị cáo Á bị truy thu số tiền 300.000đ đã bán ma túy cho ông N. Do đó, cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Về đề nghị miễn án phí cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí cho các bị cáo là đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị Á khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ do chồng của Á là Lê Xuân G đã chết vào tháng 10 năm 2022 để lại. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý các hành vi liên quan đến Lê Xuân G.

Đối với Lê Văn N là người đã mua ma túy của Lê Thị Á và mang về nhà sử dụng một mình hết. Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Lê Văn N là có căn cứ.

[8] Xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy:

- Cần tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy màu trắng bên trong có 26,982 gam ma túy cùng với toàn bộ vỏ hộp đựng các mẫu M, M1, M2; 01 ống tre, có kích thước

chiều dài 32cm, đường kính ống 0,8cm, trên thân ống quấn lớp băng dính màu đen; 01 máy lửa nhãn hiệu MH;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1808 màu đen, số IMEI1 869129035547618, số IMEI2 869129035547600, điện thoại gắn sim 0942944740 và số 0917825407 thu giữ của bị cáo Lê Thị Á;

- Truy thu số tiền 300.000 đồng Lê Thị Á có được từ việc bán ma túy cho Lê Văn N;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 450.000đ đã thu giữ của bị cáo Lê Thị Á để đảm bảo công tác thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 45; 46; 260; 268; 269; 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Á phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt Lê Thị Á 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 07/6/2023).

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Ý phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt Lê Xuân Ý 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại giam chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 hộp giấy màu trắng bên trong có 26,982 gam ma túy cùng với toàn bộ vỏ hộp đựng các mẫu M, M1, M2; 01 ống tre, có kích thước chiều dài 32cm, đường kính

ống 0,8cm, trên thân ống quấn lớp băng dính màu đen; 01 máy lửa nhãn hiệu MH;

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1808 màu đen, số IMEI1 869129035547618, số IMEI2 869129035547600, điện thoại gắn sim 0942944740 và số 0917825407 thu giữ của bị cáo Lê Thị Á;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu số tiền 300.000 đồng Lê Thị Á có được từ việc bán ma túy cho Lê Văn N;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 450.000đ đã thu giữ của bị cáo Lê Thị Á để đảm bảo công tác thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập ngày 15/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện L)

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Thị Á, Lê Xuân Ý không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (phòng KTNV&THAHS);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS, CQCSĐT, Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nữ Ngọc Diệp